TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Trà G, sinh năm 1985; ĐKHKTT: xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Phú D, sinh năm 1981; ĐKHKTT và chỗ ở: xóm 7, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Trà G và anh Trần Phú D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Chị Trương Thị Trà G và anh Trần Phú D thỏa thuận để chị Giang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Trần Gia B, sinh ngày 11/8/2006. Anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ thời điểm ly hôn là tháng

3/2019 đến khi con chung thành niên. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

- Về án phí: Chị Trương Thị Trà G và anh Trần Phú D thỏa thuận để chị G nộp toàn bộ án phí bao gồm 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng án phí chị G phải nộp là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002981 ngày 06/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh